

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THÁI HOÀ
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 52/2022/HS-ST
Ngày 31 tháng 8 năm 2022

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HOÀ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Diên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hồ Văn Hào.
2. Bà Nguyễn Thị Thương.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị An - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Ông Văn Đức Châu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 44/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2022/QĐXXST-HS ngày 18/8/2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: Hồ Sơn T, tên gọi khác: Không; sinh ngày 12 tháng 10 năm 1992, tại thành phố H; nơi ĐKKHKT: Thôn V, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; tạm trú: Số 782 L, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Đình Q, sinh năm 1960 và bà Đặng Thị H, sinh năm 1960; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/4/2022 đến nay (có mặt).

- Người bị hại:

Ông Lưu Văn C, sinh năm 1956.

Trú tại: Số 59 H, phường P, quận H, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

Bà Lê Thị Hồng L, sinh năm 1964.

Trú tại: Tổ 3, khu T, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh (vắng mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Chị Lương Thị H, sinh năm 1976.

Trú tại: Tổ 95, khu X, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh (vắng mặt).

- Người làm chứng:

Chị Nguyễn Thu T, sinh năm 1997.

Trú tại: Số 21 tổ 2, khu T, phường K, quận L, thành phố Hải Phòng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án tóm tắt như sau:

Vào thời điểm đầu năm 2021, tình hình dịch bệnh Covid-19 trên toàn thế giới diễn biến hết sức phức tạp, gây hậu rất lớn về tính mạng, sức khỏe của con người cho nên nhiều công dân Việt Nam đang sinh sống, học tập và lao động ở nước ngoài muốn mua vé máy bay để trở về nước. Thời điểm này, tại nước Mỹ không có máy bay chuyên dụng nào về nước cả mà thỉnh thoảng chỉ có một số máy bay thương mại về nước, công dân Việt Nam muốn mua vé máy bay về nước thì phải đăng ký với Lãnh sự quán Việt Nam tại Mỹ và được sự chấp thuận thì mới được đặt mua vé máy bay để về Việt Nam. Lợi dụng vào tình hình trên, Hồ Sơn T nảy sinh ý định lừa đảo để chiếm đoạt tài sản của những người này bằng cách lừa bán vé máy bay. Để thực hiện được hành vi lừa đảo, Hồ Sơn T đã lên mạng xã hội lập và sử dụng Email giả mạo của Lãnh sự quán Việt Nam ở Mỹ, sau đó T lập và sử dụng nhiều tài khoản Zalo và Facebook khác nhau như “Mr.S; Michael N,...” giả mạo là nhân viên bán vé máy bay của Lãnh sự quán Việt Nam rồi tham gia vào các hội nhóm như “Hội cha mẹ du học sinh Việt Nam tại Mỹ, Hội người Việt Nam ở USA, ...” để tìm kiếm những người có nhu cầu mua vé máy bay từ Mỹ về Việt Nam. Quá trình trên mạng xã hội Tùng thường tự giới thiệu mình là người Việt Nam đã đặt mua được vé máy bay và trở về Việt Nam trước đó nhằm tạo sự tin tưởng cho những công dân Việt Nam ở nước Mỹ, tiếp đó T thu thập thông tin cá nhân như: Căn cước công dân, chứng minh minh dân, số điện thoại hoặc địa chỉ Email cá nhân của người bị hại, đồng thời T hướng dẫn cho người bị hại gửi Email đến địa chỉ: consular.embassy.dc@hotmail.com (đây là địa chỉ Email mà T tự lập ra gần giống với Email của Lãnh sự quán Việt Nam tại Mỹ để người bị hại nhầm tưởng rằng đó là Email của Lãnh sự quán Việt Nam) để đăng ký các chuyến bay về Việt Nam. Quá trình trao đổi qua Email, T gửi thư cho người bị hại thông báo rằng lãnh sự quán Việt Nam đã chấp thuận việc đăng ký chuyến bay về nước đồng thời đề nghị liên hệ với số điện thoại mà T cung cấp trong Email. Khi người bị hại liên lạc qua số điện thoại mà T cung cấp thì T giới thiệu T là nhân viên bán vé máy bay thuộc Lãnh sự quán Việt Nam và thông nhất với người bị hại về giá vé máy bay. Sau khi thống nhất việc mua vé và giá vé máy bay, để tránh sự phát hiện của cơ quan chức năng, T lên mạng xã hội tìm kiếm các công ty, cửa hàng bán các thiết bị điện tử để đặt mua các thiết bị như điện thoại di động, Ipad, máy tính xách tay...có giá trị ngang bằng với số tiền mà T đã thỏa thuận bán vé máy bay cho người bị hại, T đề nghị bên bán hàng cung cấp số tài khoản ngân hàng để chuyển tiền mua hàng. Sau khi có số tài khoản thì T cung cấp số tài khoản đó cho người bị hại và yêu cầu người bị hại chuyển tiền mua vé máy bay vào số tài khoản mà T đã cung cấp cho họ, biết người bị hại đã chuyển tiền vào số tài khoản của công ty, cửa hàng mà T đặt mua hàng thiết bị rồi liên hệ bên bán hàng xác nhận và chuyển hàng thiết bị cho T, khi nhận được các mặt hàng thiết bị đặt mua T đã đưa đi bán rồi lấy tiền tiêu xài cá nhân hết. Bằng thủ đoạn nêu trên trong thời gian tháng 3 và tháng 10 năm 2021, Hồ Sơn T đã thực hiện hai vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng giữa tháng 3 năm 2021, thông qua các hội nhóm trên mạng xã hội Facebook, Hồ Sơn T đã làm quen và biết được ông Lưu Văn C có nhu cầu mua vé máy bay cho vợ từ nước Mỹ về Việt Nam. Để thực hiện được hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của ông C từ việc bán vé máy bay, qua trao đổi, T giới thiệu mình là người Việt Nam đã mua được vé máy bay về nước từ trước và sẽ tư vấn cho những người Việt Nam khác ở nước ngoài mua vé máy bay về nước một cách thuận lợi nhất. Sau khi có được Email của ông C là vxxx@yahoo.com, ngày 20/4/2021, T đã tạo ra một Email là consular.embassy.dc@hotmail.com (Email này gần giống với Email của Lãnh sự quán Việt Nam tại Mỹ) đồng thời hướng dẫn ông C đăng ký mua vé máy bay ở Email này, sau khi ông C đã đăng ký, Tùng sử dụng Email consular.embassy.dc@hotmail.com gửi đến Email của ông C với nội dung: Đã đăng ký thành công chuyến bay đưa công dân Việt Nam về nước vào ngày 24/4/2021, đồng thời liên hệ với Mr.S để làm thủ tục mua vé và xuất vé, số điện thoại: +84.943821xxx (đây là số điện thoại T mua trước đó). Sau đó T sử dụng số điện thoại này đăng ký tài khoản Zalo liên lạc, trao đổi với ông Lưu Văn C. T giới thiệu tên là S là nhân viên hỗ trợ bán vé máy bay của Lãnh sự quán Việt Nam tại Mỹ, do tin tưởng là thật nên ông C đồng ý mua vé máy bay, hai bên thỏa thuận tiền vé máy bay là 92.070.000đ (chín mươi hai triệu, không trăm bảy mươi nghìn đồng). Khi được ông C đồng ý mua vé máy bay T đã liên lạc với cửa hàng bán thiết bị điện tử “S”, địa chỉ số 133 đường 3/2 phường 11, quận X, thành phố Hồ Chí Minh đặt mua 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro và 02 máy tính xách tay Apple Macbook Pro với tổng số tiền là 91.870.000đ (chín mươi một triệu, tám trăm bảy mươi nghìn đồng), sau đó cửa hàng cung cấp cho T số tài khoản 19036927538xxx (ngân hàng Techcombank), tên tài khoản: Công ty cổ phần H để Tùng chuyển tiền mua hàng. Sau khi có được số tài khoản, T cung cấp số tài khoản này cho ông C để ông C chuyển tiền mua vé máy bay vào số tài khoản này. Đến ngày 12/4/2021, ông Lê Văn C sử dụng tài khoản cá nhân của mình, số tài khoản: 01366380xxx (ngân hàng SCB) chuyển vào tài khoản mà T cung cấp số tiền 92.070.000 đồng (chín mươi hai triệu, không trăm bảy mươi nghìn đồng). Khi xác nhận ông C đã chuyển tiền, T liên hệ với cửa hàng “S” để nhận điện thoại và máy tính mà T đã đặt mua, sau đó T nhận được 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro và 02 máy tính xách tay Apple Macbook Pro mà cửa hàng “S” giao, T đã đưa số tài sản này đi bán nơi khác lấy tiền tiêu xài cá nhân hết. Sau khi biết mình đã bị mắc lừa, ông Lê Văn C đã làm đơn trình báo đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã T để điều tra làm rõ.

Vụ thứ hai: Vào khoảng đầu tháng 10 năm 2021, Hồ Sơn T sử dụng tài khoản Facebook mang tên “Michael N” rồi vào các hội nhóm có liên quan đến người Việt Nam ở nước ngoài. Quá trình tìm kiếm, T đã tiếp cận và làm quen với chị Lê Thị Hồng L, thời điểm này chị L sang nước Mỹ thăm con gái, biết được chị L có nhu cầu mua vé máy bay để về nước. Nhằm tạo sự tin tưởng cho chị L, T giới thiệu mình là người Việt nam đã mua được vé máy bay về nước từ trước và sẽ tư vấn cho những người Việt Nam khác mua vé máy bay để về nước một cách thuận lợi nhất. Tùng hướng dẫn cho chị L đăng ký mua vé máy bay tại Email

consular.embassy.dc@hotmail.com là Email của Lãnh sự quán Việt Nam tại Mỹ (đây là Email mà T soạn ra từ trước rồi gửi cho chị L), chị L sử dụng Email cá nhân của mình là honglanxxx.com liên lạc với Email mà T đã cung cấp. Đến ngày 24/10/2021, T sử dụng Email consular.embassy.dc@hotmail.com gửi thư đến Email của chị L với nội dung: Lãnh sự quán Việt Nam đã chấp nhận việc chị L đăng ký chuyển bay về nước, đồng thời đề nghị chị L trực tiếp liên hệ với nhân viên bán vé máy bay để làm thủ tục mua vé qua số điện thoại 0931.586.xxx (đây là số điện thoại của Hồ Sơn T mua trước đó). T sử dụng số điện thoại này lập Zalo để liên hệ với chị L và giới thiệu là nhân viên bán vé máy bay của Lãnh sự quán Việt Nam. Sau đó giữa T và chị L thỏa thuận giá vé máy bay là 54.980.000 đồng (năm mươi tư triệu, chín trăm tám mươi nghìn đồng). Do tưởng là thật nên chị L đồng ý mua vé máy bay. Sau khi được chị L đồng ý mua vé máy bay, T đã lên mạng xã hội tìm kiếm và liên hệ với một cửa hàng bán thiết bị điện tử ở quận L, thành phố Hải Phòng đặt mua một số thiết bị điện tử như: điện thoại di động...có trị giá 54.980.000 đồng (năm mươi tư triệu, chín trăm tám mươi nghìn đồng) đồng thời yêu cầu cửa hàng cung cấp số tài khoản để chuyển tiền mua hàng, cửa hàng đã cung cấp cho T số tài khoản ngân hàng Techcombank 1903.6189.823xxx mang tên Nguyễn Thu T. Sau đó T cung cấp số tài khoản này cho chị L để chị L chuyển tiền mua vé máy bay và tài khoản này, do không có tiền trong tài khoản nên chị L điện thoại nhờ em dâu mình là chị Lương Thị H đang về nhà bố mẹ đẻ tại thị xã T, tỉnh Nghệ An chuyển tiền vào tài khoản nêu trên thì chị H đồng ý. Chị H sử dụng tài khoản ngân hàng BIDV cá nhân của mình số 44110000993xxx chuyển số tiền 55.000.000 đồng (năm mươi lăm triệu đồng) vào tài khoản ngân hàng Techcombank 1903.6189.823xxx mang tên Nguyễn Thu T. Khi xác nhận đã chuyển tiền, T liên hệ với chị Nguyễn Thu T để nhận các thiết bị điện tử đã đặt mua. Sau khi đã nhận được hàng là thiết bị điện tử Tùng đã đưa đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân hết. Biết bị lừa đảo, sau khi về nước chị L và chị H đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã T, tỉnh Nghệ An trình báo đề nghị điều tra làm rõ.

Ngày 12/4/2022, biết hành vi của mình đang bị Cơ quan điều tra Công an thị xã T điều tra nên Hồ Sơn T đến Công an thị xã T đầu thú về hành vi của mình.

Tại Bản cáo trạng số: 46/CT-VKS ngày 25 tháng 7 năm 2022, của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà đã truy tố Hồ Sơn T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 174 - BLHS.

Tại phiên toà, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 174; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 - BLHS: Xử phạt bị cáo Hồ Sơn T từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại ông Lưu Văn C, bà Lê Thị Hồng L đã được bị cáo tác động anh trai của bị cáo bồi thường toàn bộ số tiền do bị cáo lừa đảo; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Lương Thị H đã nhận lại số tiền chuyển khoản cho bị cáo do bà L trả lại, nên không ai yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 - BLHS; khoản 2 Điều 106 - BLTTHS: Tịch thu hóa giá, nộp ngân sách nhà nước các vật chứng gồm:

01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng, số Imei: 3553.2108.4279.264; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu hồng, số Imei: 3542.4368.3438.061 đều đã qua sử dụng, thu giữ của Hồ Sơn T do bị cáo sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội.

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) chiếc thẻ ATM màu xanh, ngân hàng Techcombank, mang tên Nguyen Duy C, số thẻ: 9704.0799.4639.9xxx đã qua sử dụng thu giữ của Hồ Sơn T do không còn giá trị sử dụng.

Bị cáo nhất trí về tội danh, mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị, bị cáo không tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng trong quá trình điều tra và các vật chứng thu giữ được. Lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án được đưa ra xem xét tại phiên tòa. Từ đó đã xác định được: Lợi dụng vào nhu cầu của các công dân Việt Nam đang ở nước ngoài mắc kẹt do tình hình dịch bệnh Covid-19 không thể về nước được. Hồ Sơn T đã dùng thủ đoạn gian dối, lập Email giả giống với Email của Lãnh sự quán Việt Nam tại nước Mỹ rồi tiếp cận người bị hại giới thiệu là nhân viên bán vé máy bay của Lãnh sự quán Việt Nam và hướng dẫn họ đăng ký mua vé máy bay thông qua Email mà T đã lập ra. Do bị nhầm tưởng là thật nên một số công dân đã đồng ý mua vé máy bay và chuyển tiền cho T để được bay về nước, sau khi nhận được tiền Hồ Sơn T thông qua hình thức chuyển tiền để mua các mặt hàng thiết bị điện tử tại các cửa hàng, rồi sau đó lấy hiện vật đem đi tiêu thụ lấy tiền mặt, T đã chiếm đoạt số tiền trên để tiêu xài cá nhân. Trong thời gian tháng 3 và tháng 10 năm 2021, Hồ Sơn T đã hai lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt của hai người là ông Lê Văn C số tiền 92.070.000 đồng (chín mươi hai triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng) và bà Lê Thị Hồng L số tiền 55.000.000 đồng (năm mươi lăm triệu đồng). Tổng số tiền cả hai lần Hồ Sơn T lừa đảo là 147.070.000 đồng (một trăm bốn mươi bảy triệu, không trăm bảy mươi nghìn đồng). Tuy nhiên Hồ Sơn T lợi dụng tình hình dịch bệnh Covid-19 để thực hiện hành vi phạm tội nên hành vi của bị cáo đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự

như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Vụ án thuộc loại rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân, gây bất bình trong xã hội, gây mất trật tự trị an trong xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, ý thức được tài sản của người khác là bất khả xâm phạm nhưng với bản chất lười lao động, lại muốn có tiền tiêu xài nên vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy việc đưa vụ án ra xét xử công khai kịp thời là cần thiết, góp phần trong công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm, đặc biệt là tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản, nên cần xét xử nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội hai lần nên cần căn cứ điểm g khoản 1 Điều 52 - BLHS để tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Tuy nhiên cũng cần xem xét cho bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội. Sau khi phạm tội bị cáo đã tác động anh trai bị cáo bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại và được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Mặt khác sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 - BLHS.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập thấp. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Những người bị hại ông Lưu Văn C, bà Lê Thị Hồng L đều vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra cũng như qua đơn xin xét xử vắng mặt ông C, bà L đều trình bày đã được bị cáo bồi thường bộ số tiền mà bị cáo lừa đảo nên không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, do đó Hội đồng xét xử miễn xét.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Lương Thị H vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra cũng như qua đơn xin xét xử vắng mặt chị H trình bày chị đã được chị L trả lại toàn bộ số tiền chị L nhờ chuyển cho bị cáo nên không yêu cầu gì thêm, do đó Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] Vật chứng vụ án: Khi đầu thú, bị cáo đã giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an thị xã Thái Hòa các vật chứng gồm: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng, số Imei: 3553.2108.4279.264; 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu hồng, số Imei: 3542.4368.3438.061 đều đã qua sử dụng. Xét hai chiếc điện thoại trên do bị cáo sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu hóa giá, nộp ngân sách nhà nước theo điểm a khoản 1 Điều 47 - BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 - BLTTHS:

Đối với 01 (một) chiếc thẻ ATM màu xanh, ngân hàng Techcombank, mang tên Nguyen Duy C, số thẻ: 9704.0799.4639.9xxx đã qua sử dụng thu giữ của Hồ Sơn T, tại phiên tòa bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy do không còn giá trị sử dụng. Do đó cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 1 Điều 47 - BLHS; điểm c khoản 2 Điều 106 - BLTTHS.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 38 - BLHS:

Xử phạt bị cáo Hồ Sơn T 07 (bảy) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 12/4/2022.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 - BLHS; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 - BLTTHS: Tịch thu hóa giá, nộp ngân sách nhà nước các vật chứng gồm: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng, số Imei: 3553.2108.4279.264; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu hồng, số Imei: 3542.4368.3438.061 do bị cáo sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội.

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) chiếc thẻ ATM màu xanh, ngân hàng Techcombank, mang tên Nguyen Duy C, số thẻ: 9704.0799.4639.9xxx thu giữ của bị cáo do không còn giá trị sử dụng.

Toàn bộ số tang vật trên hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hòa theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26 tháng 7 năm 2022 giữa Công an thị xã Thái Hòa và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hòa.

Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 - BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Hồ Sơn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt, trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Những người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt, được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người bị hại;
- Người có QL & NV liên quan;
- Công an thị xã Thái Hòa;
- VKSND thị xã Thái Hòa;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hòa;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Văn Diên